

Số: 288/KH-MNASA

An Sinh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025

Căn cứ công văn số: 1454/PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều Hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số: 1561/PGD&ĐT Của Phòng giáo dục và Đào tạo, ngày 06 /9/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số: Số: 1607/KH- PGDĐT, ngày 13 / 9 /2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023 - 2024 và điều kiện thực tế tại địa phương, trường mầm non An Sinh A xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường.

Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của đội ngũ CB,GV,NV trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025.

Kế hoạch nhà trường là cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đảm bảo khoa học, chủ động, đạt kết quả cao nhất.

II. Yêu cầu

Kế hoạch năm học phải quán triệt đường lối, chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ trong năm học của phòng giáo dục, phải đảm bảo tính cân đối, toàn diện và có trọng tâm, tập trung dân chủ và đảm bảo tính pháp lệnh.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Quy mô trường, lớp, học sinh:

1. Quy mô trường lớp (thời điểm hiện tại)

	Điểm trường	Tổng số nhóm lớp	Chia ra		Riêng 5T
			Nhóm trẻ	Mẫu giáo	
Số lượng	1. Điểm TT	9	3	6	2
	2. Điểm lẻ Thành Long	1	1	0	0
Cộng		10	3	6	2

- Đánh giá: Tổng số nhóm, lớp không tăng, giảm so với năm học 2023-2024

2. Học sinh (thời điểm hiện tại)

+ Tổng số trẻ huy động: 182 trẻ

Độ tuổi	Tổng số trẻ điều tra trong địa bàn	Dân số độ tuổi	Tổng số trẻ được giao theo KHPTGD	Tổng số trẻ ra lớp (Tỷ lệ % so với DS độ tuổi, Tỷ lệ % so với KHPTGD)	Số trẻ khuyết tật theo điều tra dân số	Số trẻ khuyết tật học hòa nhập
Nhà trẻ	98	102	62	$36/102 = 35,3\%$ $36/62 = 58\%$	0	0
Mẫu giáo	124	146	146	$124/124 = 100\%$ $146/146 = 100\%$	0	01
Riêng trẻ 5 tuổi	50	55	55	$55/55 = 100\%$ $55/50 = 110\%$	0	0
Cộng = NT+MG	222	250	208	$182/250 = 72,8\%$ $182/208 = 87,5\%$	0	0

- Đánh giá: Giảm 12 trẻ so với năm học 2023-2024

- Diễn giải: 222 trẻ có khẩu trong địa bàn: 22 chuyển đi nơi khác: 50 nơi khác đến:

+ Nhà trẻ: Trẻ có khẩu: 98; chuyển đi nơi khác: 01; nơi khác đến: 05

- + MG 3T: Trẻ có khẩu: 36; chuyển đi nơi khác: 7; nơi khác đến: 19
- + MG 4T: Trẻ có khẩu: 38; chuyển đi nơi khác: 7; nơi khác đến: 12
- + MG 5T: Trẻ có khẩu: 50 chuyển đi nơi khác: 9 nơi khác đến: 14

II. Đội ngũ:

1. Số lượng:

1.1. Biên chế : 24

- Biên chế được giao: 24
- Biên chế có mặt: 24, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Ban giám hiệu	3	0	0
- Hiệu trưởng	1	0	0
- Phó hiệu trưởng	2	0	0
2. Giáo viên	19	0	0
3. Nhân viên	2	0	0
- Kế toán - Văn thư	1	0	0
- Y tế trường học - Thủ quỹ	1	0	0
TỔNG SỐ	24	0	0

- Đánh giá: Nhà trường hiện có mặt đủ biên chế theo quyết định giao cho đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch.

1.2. Hợp đồng: 6

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Giáo viên	0	0	0
2. Nhân viên cấp dưỡng	4	0	0
3. Bảo vệ	3	0	0
4. Lao công	1	0	0
TỔNG SỐ	8	0	0

- Đánh giá: Nhà trường hiện có mặt đủ hợp đồng theo quyết định giao cho đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch

2. Trình độ chuyên môn, chính trị

- Trình độ chuyên môn:

ST T	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
					Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
					Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	

ST	Chức vụ	Tổng	Nữ	Dân	Trình độ đào tạo						Ghi
					Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	100	1	100	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	100	2	100	
3	Giáo viên	19	19	01	0	0	19	100	17	89,5	
4	Nhân viên	2	2	0	0	0	2	100	1	50	
	Cộng	24	24	0	0	0	24	100	21	87,5	

- Trong đó:

- + Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0 %)
- + Đại học: 21 người (chiếm 87,5%)
- + Cao đẳng: 2 người (chiếm 8,3 %)
- + Trung cấp: 1 người (chiếm 4,2%)

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp LLTC: ; 05

- Trình độ quản lý: 6

- Đảng viên: 24 người (chiếm 100%)

- Đoàn viên Thanh niên: 11 người (chiếm 46%)

- Đánh giá: CB, GV, NV nhà trường đảm bảo về trình độ chuyên môn trong công tác quản lý và dạy học, có các tổ chức chính trị đảm bảo, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định.

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở thời điểm hiện tại

1. Cơ sở vật chất: (Chi tiết theo Phụ lục 05 kèm theo Kế hoạch)

- Diện tích đất: 5975,6 m² (Điểm trường khu trung tâm Địa Mối : Có diện tích 5263 m² ; Điểm lẻ: Thành Long có diện tích 712,6m²

- Khối phòng học: Số lượng: 10 phòng (kiên cố) đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, có đủ trang thiết bị tối thiểu để trẻ tham gia học tập.

- Khối phòng chức năng có: 02 phòng, đủ thiết bị phục vụ cho trẻ hoạt động

- Khối phòng hành chính quản trị: Đảm bảo đủ theo quy định

- Có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

* Đánh giá:

- Thuận lợi: Đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng theo qui định

- Khó khăn:

+ Mái tôn khu để xe của CBQL, NV và điểm lẻ Thành Long bị tốc mái do bão số 03(Yagy) gây ra

+ Nhà trường chưa có phòng thư viện

- + Phòng tin học máy tính hay bị hỏng, phải sửa chữa thường xuyên
- + 01 nhóm trẻ phải bố trí học ở phòng chức năng

22. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở thời điểm hiện tại

- Trang thiết bị học tập, đồ dùng bán trú nhà trường đã được trang bị và mua sắm tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Đồ dùng đồ chơi theo số 01/VBHN-BGDĐT được cấp từ lâu, nên hỏng nhiều.
- * Đánh giá : Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng, thiếu cần được bổ sung để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường

IV. Đánh giá chung tình hình nhà trường

1. Thuận lợi

- Nhà trường đảm bảo đủ số nhóm lớp theo kế hoạch đã được phòng giáo dục phê duyệt
- Đội ngũ đủ số lượng theo biên chế được giao. Đa số các CB, GV, NV có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, tích cực tham gia các phong trào thi đua do nhà trường, ngành, các cấp phát động.
- Cơ sở vật chất đảm bảo mỗi nhóm lớp có 01 phòng học theo qui định

2. Khó khăn

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đến thời điểm hiện tại mới được 182/208 trẻ so với kế hoạch, đạt 87,5% kế hoạch giao.
- Đội ngũ giáo viên nuôi con nhỏ đông nên ảnh hưởng ít nhiều đến chất công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Cơ sở vật chất: Chưa có phòng thư viện; thiết bị đồ dùng, đồ chơi bị hỏng và thiếu.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Căn cứ vào các nhiệm vụ chung của Phòng GD, Sở GD và tình hình thực tế, trường mầm non An Sinh A xác định nhiệm vụ sẽ quyết tâm làm trong năm học 2024-2025 như sau:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.
2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.
3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ

em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS).

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trên địa bàn với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

*** Nhiệm vụ:**

- Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

1.1. Chủ động tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV, NV cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo Nghị quyết Số 22/2023/NQ-HĐND

ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh v/v tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn và các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định theo Nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát, về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN tại Công văn số 571/UBND-GD ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND thị xã Đông Triều về kế hoạch triển khai thực hiện quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 3/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thị xã Đông Triều; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 Nghị quyết của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025,

định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

*** Chỉ tiêu**

- 100% CB, GV, NV trong toàn trường thay đổi tư duy quản lý trường học, làm việc trong môi trường sư phạm thân thiện, tích cực phát huy vai trò trách nhiệm với công việc được phân công phụ trách. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và Nội quy nhà trường... Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và của trường nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên, sử dụng chữ ký số lưu thông văn bản

- 100% CB, GV, NV được kiểm tra theo nhiệm vụ phân công. Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường đều có sự giám sát của các đoàn thể, cha mẹ học sinh.

- 100% nội dung qui định được công khai minh bạch theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT:

- Xử lý kịp thời ý kiến thắc mắc, đơn thư phản ánh của phụ huynh học sinh, giáo viên (nếu có).

*** Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đúng các quy định việc quản lý cơ sở GDMN theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa các ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; thực hiện công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Tăng cường trong việc tự chủ quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, chương trình giáo dục nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động tại nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trường học; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày

03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường; thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

- Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN

- Xây dựng bổ sung Nội qui, Quy chế, Qui định... thông qua Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ năm học 2024-2025

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. *Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh*

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản của các cấp quản lý để đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ

- Nhà trường thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát hệ thống điện, nước, lan can, cửa, cổng, tường rào, cây xanh, đồ dùng, đồ chơi... phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, kịp thời khắc phục, phân đầu đảm bảo 100% trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, không bạo hành trẻ;

- Giáo viên luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi, đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.

- Đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt - Bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh trong nhà trường

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ: 100%;

- 100% trẻ em đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch, bệnh theo hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục đối với CSGDMN.

- Trường đạt Trường học an toàn năm học 2024-2025

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm an toàn cho trẻ em tại Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em

- Phối hợp với trạm y tế xã An Sinh thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định hiện hành

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.

Giáo dục trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động của trẻ hàng ngày.

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, biết cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

Tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ của nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% đội ngũ hiểu biết các qui định về nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe trẻ em
- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, mức ăn 20.000đ/ngày (trong đó tiền ăn 17,500đ tiền ăn, 2000đ tiền ga, 500đ tiền vật dụng tiêu hao; nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ).
- 100% trẻ đảm bảo VSATTP
- 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 24 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo.
- Phần đầu giảm ít nhất 0,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.
- Triển khai 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.
- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.
- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng, hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết.
- Công trình vệ sinh : có 10/10 đạt 100% phù hợp với trẻ, đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu tối thiểu.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học
- Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp
- Nhân rộng các mô hình điểm về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; Phối hợp với trạm y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở GDMN theo quy định; Tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại cơ sở GDMN theo Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 của

Bộ GDĐT về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn số 428/UBND-VHXXH ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm (nếu có) trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại nhà trường

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành . Duy trì bền vững 100% trẻ học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị

- Ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong khối mẫu giáo 3-5 tuổi; bước đầu thực hiện ứng dụng dạy học theo phương pháp trải nghiệm trên tất cả các hoạt động hằng ngày của trẻ.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài nguyên của trường để hỗ trợ thực hiện Chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào

học lớp Một, đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình của nhà trường theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

+ Đối với trẻ nhà trẻ :

- 100% các nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- Đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực giáo dục đạt yêu cầu từ 90% trở lên.

- Đánh giá trẻ theo giai đoạn: trẻ đạt yêu cầu đạt 100%.

Tỉ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

+ Đối với trẻ mẫu giáo:

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi 146/146 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%

- Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.

- Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực giáo dục đạt từ 96% trở lên

- Tỷ lệ chuyên cần đạt:

+ 90% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

+ 95% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.

- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học

- 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.

- Ứng dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong giáo dục trẻ mầm non như: Montessori, Stem, Steam.

- Xây dựng lớp điểm trong ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến tại nhà trường.

- Xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện sách điện tử của ngành trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc

sách cho con tại gia đình.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng Chương trình giáo dục GDMN đáp ứng mục tiêu, phù hợp phát triển giáo dục của từng đơn vị, từng địa phương:

+ Trao quyền chủ động cho đội ngũ giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; Lựa chọn phương pháp, đổi mới hình thức, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện trường, lớp. Tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi lấy trẻ làm trung tâm.

+ Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

+ Tăng cường tổ chức hoạt động giao lưu tập thể: các trò chơi vận động, trò chơi dân gian; chăm sóc vườn rau, vườn cây ăn quả; cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, hoạt động tại các phòng chức năng, các khu vực trong trường... chú trọng phát triển các kỹ năng vận động, nhận thức, giao tiếp, phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Công văn Số 1780/UBND-VHXX ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm theo Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025. Trong năm học 2024-2025, tập trung nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các mô hình giữa các địa phương, đơn vị có cùng điều kiện; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập (Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật) ; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật (Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện) nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tham quan học tập các trường thực hiện tổ chức điểm cấp thị xã các nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo kế hoạch của phòng giáo dục và Đào tạo Đông Triều

- **Xây dựng lớp 5TA2 làm điểm về môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ; Lớp 4TB2 làm điểm về tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ;**

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

*** Nhiệm vụ:**

Duy trì số điểm trường hiện có: 02 (Điểm Trung tâm Đài Mỏi, điểm lẻ Thành Long. Đảm bảo số nhóm, lớp, số trẻ theo kế hoạch phát triển giáo dục

*** Chỉ tiêu:**

Tuyên truyền phân đầu tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch giao

- Tổng số nhóm lớp: 10 nhóm lớp, trong đó:

+ Nhà trẻ: 04 nhóm

+ Mẫu giáo: 06 lớp

Độ tuổi	Tổng số trẻ đến trường	Tổng số trẻ được giao	Đạt tỷ lệ % so với KH giao	Ghi chú
Nhà trẻ	62	55	100%	
MG 3 - 5 Tuổi	146	146	100%	
MG 5 tuổi	55	55	100%	

Chia ra các nhóm/lớp như sau:

Tên nhóm, lớp	Số trẻ	Điểm trường	Ghi chú
Nhóm trẻ D1 (25-36 tháng)	18	Trung tâm	
Nhóm trẻ D2 (25-36 tháng)	19	Trung tâm	
Nhóm trẻ D3 (13-24 tháng)	15	Trung tâm	
Nhóm trẻ D4 (13-24 tháng)	10	Thành Long	
Lớp mẫu giáo 3 tuổi C1	24	Trung tâm	
Lớp mẫu giáo 3 tuổi C2	25	Trung tâm	
Lớp mẫu giáo 4 tuổi B1	21	Trung tâm	
Lớp mẫu giáo 4 tuổi B2	22	Trung tâm	
Lớp mẫu giáo 5 tuổi A1	27	Trung tâm	
Lớp mẫu giáo 5 tuổi A2	28	Trung tâm	
Cộng:	208		

*** Giải pháp thực hiện:**

Tiếp tục rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn. Trong năm học 2024-2025 nhà trường giữ nguyên 02 điểm trường không dồn, ghép điểm trường và nhóm, lớp.

- Điều tra nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0 - dưới 6 tuổi trên địa bàn xã. Phân công giáo viên đi từng thôn, xóm huy động các cháu từ độ tuổi nhà trẻ đến mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng lớp, đảm bảo chỉ tiêu được giao 208 trẻ, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT. Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ đến trường: độ tuổi nhà trẻ đạt 45%, độ tuổi mẫu giáo đạt 100%; trẻ mầm non 5 tuổi đạt 100%.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh đối với tất cả trẻ trong độ tuổi mầm non.

- Tổ chức tốt ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường và ngày khai giảng năm học mới tạo ấn tượng sâu sắc cho trẻ, các bậc phụ huynh và nhân dân.

- Tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo sĩ số được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

- Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua có hiệu quả để tạo niềm tin của phụ huynh.

- Chỉ đạo 100% các lớp XD góc “*Cha mẹ cần biết*”, thường xuyên thay đổi nội dung, cập nhật các thông tin mới nhất về tình hình chăm sóc sức khỏe, dịch bệnh, Tổ chức tốt các buổi họp phụ huynh trong năm học .

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội (Hội người cao tuổi, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh...) trường các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường và huy động trẻ đến lớp ... bằng nhiều hình thức

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.2.1 Tăng cường CSVC

*** Nhiệm vụ:**

Đảm bảo đủ số phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho các nhóm, lớp. Khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có theo qui định. Duy trì CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành.

Xây dựng môi trường giáo dục sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện

*** Chỉ tiêu:**

- Bố trí tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp, 10/10 nhóm lớp có đủ đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Số : 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

- 100% các nhóm, lớp bảo quản và sử dụng hiệu quả các tài sản được trang cấp. Có sổ theo dõi tài sản và kế hoạch sử dụng tài sản.

- 100% các lớp xây dựng các khu vực chơi của trẻ hợp lý và phát huy hiệu quả các góc chơi.

- Bổ sung các đồ chơi khu vực hoạt động trải nghiệm. Đồ chơi tối thiểu của các nhóm trẻ

- Kịp thời sửa chữa công trình, thiết bị, máy tính, máy in... khi bị hỏng

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tăng cường khai thác, sử dụng, phát huy hiệu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; thực hiện đúng quy định về hướng dẫn công tác mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại trường học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo

- Sử dụng tốt nguồn ngân sách hàng năm để sửa chữa, nâng cấp và mua

mới trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ thiết thực.

- Xây dựng môi trường giáo dục sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện, đảm bảo diện tích sân vườn là sân cỏ theo quy định;

3.2.2. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

*** Nhiệm vụ:**

- Duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn trường mầm non đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KĐCLGD. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm 2024-2025.

- Tiếp tục kế hoạch chiến lược giai đoạn 2023- 2028

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm được Thông tư số 19 /2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số: 2712/SGDĐT-GDMN ngày 05/11/2019 Vv hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác TĐG, ĐGN và quy trình thực hiện thủ tục hành chính công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non

- Đảm bảo các điều kiện duy trì và giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 1 và chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 ..

*** Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường theo quy định.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn của nhà trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia để tham mưu cho UBND xã, Phòng GD&ĐT: Kế hoạch, lộ trình nâng cao chất lượng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

*** Nhiệm vụ**

- Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử...theo quy định.

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN theo quy định tại các văn bản hiện hành

- Đảm đủ về số lượng đội ngũ, bố trí bảo đảm số lượng giáo viên/nhóm,

lớp theo quy định

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV thực hiện đúng quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học.

- 100 % CBGVNV có bản đăng ký học , làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ được phân công.

- 100% CB,GV,NV được bồi dưỡng thực hiện chuyên đề, chuyên môn hè, bồi dưỡng thường xuyên theo qui định

- 100% CBQL, GVMN được đánh giá chuẩn theo quy định đảm bảo thực chất, hiệu quả .

- CBGVNV được bồi dưỡng theo quy định.

- 100% CB,GV,NV được quản lý, theo dõi bằng sổ theo dõi CBGVNV, bằng văn bản, hồ sơ điện tử.

*** Chế độ chính sách nhà giáo:**

- Xây dựng thời gian làm việc của CBGVNV là 8h/ngày.

- Thời gian làm thêm giờ chăm sóc bán trú 2h/ngày/lớp/2 giáo viên; thời gian quản lý làm thêm giờ chăm sóc bán trú của CBQL: 2h/ngày/3 quản lý; nhân viên hành chính, y tế: 2h/ngày/2 nhân viên.

- Bố trí CBGVNV đủ, đúng vị trí việc làm đủ định mức giáo viên/lớp theo kế hoạch phát triển giáo dục; kế hoạch biên chế giao: 24.

- Về chế độ chính sách tiền lương: 100 % CBGVNV được chi trả lương hàng tháng và các chế độ chính sách theo đúng qui định

- + Nâng lương trước thời hạn: 02

- + **Nâng lương đúng hạn: 10**

- + **Nâng phụ cấp thâm niên nghề: 22.**

- Phúc lợi xã hội: phần đầu thu nhập tăng thêm của CBGVNV trung bình từ 7.000.000đ – 12.000.000đ; tổ chức thăm quan học tập 1 lần/năm...

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động đề xuất với các cấp quản lý có thẩm quyền đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu đủ 02 GV/lớp; chủ động rà soát và đề xuất bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; Công văn Số 1780/UBND-VHXX ngày 04/7/2024 Ủy ban

nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Kế hoạch số 471/KH-BGDDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; Các Kế hoạch của Sở GDĐT. Kế hoạch số 1202/KH-PGDĐT ngày 24/7/2024 của Phòng GD&ĐT về Bồi dưỡng chuyên môn năm học 2024 – 2025; Bồi dưỡng hè 2024 cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã. Bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác trong và ngoài thị xã; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Xây dựng triển khai hiệu quả mô hình trường học hạnh phúc và Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN tạo môi trường văn hóa, thanh lịch văn minh, thể hiện qua chuẩn mực trong cách giao tiếp, ứng xử, trang phục, hành vi của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em

- Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn

- Chi trả các chế độ chính sách cho CBGVNV kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Tiết kiệm chi tiêu xây dựng quỹ phúc lợi dành nguồn kinh phí tổ chức cho CBGVNV tham quan học tập trong dịp nghỉ hè và hỗ trợ ngày lễ tết.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

*** Nhiệm vụ:**

Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định, chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGV được triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- 100% giáo viên dạy các lớp mẫu giáo đạt trình độ trên chuẩn và có nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu các điều kiện về PCGDMNTENT.

*** Giải pháp thực hiện:**

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021-2025: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện: về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới và chuẩn bị triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào những năm tiếp theo.

4.2. Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

*** Chỉ tiêu:**

- 55/55 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú, học 2 buổi/ngày và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

- 55/55 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

- Duy trì, phấn đấu năm 2024, xã An Sinh được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT.

- Chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ MG huy động trẻ 3- 4 tuổi đạt 100%, 100% trẻ 3- 4 tuổi ăn bán trú, học 2 buổi/ngày.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tham mưu cho UBND xã An Sinh đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới PCGDMNCTEMG vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 và 2025 của địa phương, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND và các văn bản của thị xã: Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều năm 2024

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu năm 2024 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các ban

ngành đoàn thể địa phương thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng phân công giáo viên theo các nhóm điều tra phổ cập hàng năm đến từng thôn, từng gia đình để điều tra 2 đợt/1 năm vào tháng 8 và tháng 1. Phối hợp với trường MN An Sinh B, Tiểu học và THCS An Sinh, các lực lượng trong và ngoài nhà trường để huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Thực hiện nghiêm túc việc tuyển sinh theo chỉ đạo của ngành. Theo dõi quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến, số học sinh ở các lớp. Cập nhật và quản lý hồ sơ phổ cập chặt chẽ. Phân công phụ trách công tác phổ cập, điều tra phổ cập phối hợp với cá trường học trong xã An Sinh cập nhật phần mềm chính xác.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, sử dụng tốt các kênh thông tin giữa gia đình và nhà trường. Giáo viên quan tâm, động viên, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đồng thời phối hợp chặt chẽ với trường các thôn vận động trẻ mẫu giáo ra lớp.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTEMG trong những năm học tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

*** Nhiệm vụ:**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, ngành. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1282/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/5/2022 ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2023; Kế hoạch số 1027/KH-SGD&ĐT ngày 05/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2023. Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2022; Kế hoạch 578/KH- PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục triển khai dữ liệu ngành, phòng giáo dục điện tử, hệ thống quản lý SMAS, quản lý trường học...

- Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến

*** Chỉ tiêu**

Đối với cán bộ quản lý

- 100% Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính quyền điện tử: xây dựng chính quyền điện tử các cấp, sử dụng hiệu quả hệ thống lưu thông văn bản điện tử của nhà trường, ngành, hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn, hệ thống thông báo, báo cáo, lịch công tác, tuyển sinh trực tuyến mnansinh1@dongtrieu.edu.vn.

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn; trao đổi về công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm SMAS về cơ sở dữ liệu theo qui định

- 100% văn bản lưu thông trên môi trường mạng được ký chữ ký số.

Đối với giáo viên

- 100% giáo viên sử dụng hệ thống thông tin liên lạc báo cáo thông tin

- 100% GV ứng dụng CNTT vào xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới hình thức dạy học, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá trẻ cuối năm học; có khả năng cải tiến công nghệ gắn với chuyên môn, nghề nghiệp của bản thân.

- 100% giáo viên biết xây dựng kế hoạch, các nội dung giáo dục để tổ chức triển khai dạy học trực tuyến (hướng dẫn PHHS) trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai...

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm SMAS về cơ sở dữ liệu

- 19/19 đạt 100 % giáo viên soạn duyệt giáo án online.

- Có từ 5 bài giảng Elearning đưa lên kho tài nguyên của Phòng Giáo dục.

- Khai thác hiệu quả phần mềm Kismart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học. Xây dựng ngân hàng video về hướng dẫn công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức 4 hoạt động Steam trải nghiệm tái chế do giáo viên và trẻ thực hiện.

- Tuyển sinh trực tuyến trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100% trẻ đăng ký.

- 100% các lớp mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi khai thác có hiệu quả các thiết bị đồ chơi thông minh đã được trang cấp.

- 100% giáo viên có sản phẩm đồ dùng đồ chơi ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đầu tư đủ hạ tầng và thiết bị CNTT trong nhà trường: Đảm bảo đường truyền Internet.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo Email tên miền dongtrieu.edu.vn.

Đối với nhân viên

- Nhân viên y tế cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm tại địa chỉ SMAS: qlth.quangninh.edu.vn và BHYT học sinh.

- Nhân viên kế toán – hành chính: khai thác, quản lý sử dụng các phần mềm quản lý tài sản, tài chính MISA, nhân sự Epmits...

*** Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với thực tế của địa phương và nhà trường và tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBGVNV, người lao động và phụ huynh học sinh về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với trẻ mầm non (nội dung cụ thể theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT của trường năm học 2024 - 2025).

- Tăng cường tổ chức các buổi họp Hội đồng SP, SHCM trực tuyến trên phần mềm MEET, ZOOM.

- CBGV, NV không ngừng tự học tập bồi dưỡng kiến thức về CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc, vị trí việc làm của mình.

- Tổ chức thao giảng, chuyên đề về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

- Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm Kismart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học.

- Đầu tư đầy đủ hạ tầng và thiết bị CNTT trong nhà trường

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

*** Nhiệm vụ**

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn của nhà trường trên cơ sở các phong trào thi đua. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả

- Nâng cao nhận thức về vai trò công tác thi đua, khen thưởng. Coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có liên quan đến GDMN

6.1. Phát động phong trào thi đua

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV hưởng ứng các phong trào thi đua do các cấp phát động
- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 24 người
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 04 người
- Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 04 người
- Đề nghị Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người
- Đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen: 01 người

+ Tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến
- Cơ quan văn hóa
- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tổ chức 100% CBGVNV tiếp tục nghiên cứu thực hiện túc Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều;

- Phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức các phong trào thi đua. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt Quy chế thi đua, khen thưởng trong nhà trường

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV của nhà trường nắm chắc, hiểu sâu về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN, những nội dung trọng tâm của ngành GD&ĐT triển khai trong năm học.

- Thường xuyên chia sẻ nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN tin bài về gương điển hình tiên tiến trong nhà trường, các video, hình ảnh hoạt động của cô và trẻ, các hoạt động nổi bật của nhà trường... đăng tải trên website, zalo của trường.

- 100% các nhóm, lớp lập nhóm zalo, có góc tuyên truyền để tuyên truyền với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực

hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN, đặc biệt duy trì thực hiện khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của trường

- Duy trì thực hiện khai thác trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

- Phân công đồng chí Lê Thị Mai Hương và giáo viên Phạm Thị Thu Hạnh, Vũ Thị Ngọc phụ trách công tác tuyên truyền, hàng tháng viết tin, bài, chụp ảnh, quay video những hoạt động học sáng tạo của cô và trẻ, các hoạt động nổi bật của nhà trường đăng lên website, Facebook của nhà trường và zalo của các nhóm, lớp.

- Tổ chức tuyên truyền tới các bậc cha mẹ học sinh thông qua các họp cha mẹ học sinh, viết bài tuyên truyền tại các góc tuyên truyền của lớp và đăng tải trên trang thông tin của nhà trường. BGH thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên truyền tại các nhóm, lớp. Mời phụ huynh đến tham dự các ngày lễ hội, phong trào, hội thi của nhà trường.

- Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền với nội dung chăm sóc nuôi dưỡng và phòng chống dịch bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em, phối hợp trong công tác giáo dục trẻ.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

*** Nhiệm vụ:**

Đổi mới công tác kiểm tra, bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường

*** Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra, tự kiểm tra 100% CBQL, GV, GV trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao

- Trường học đảm bảo an toàn đạt 100%

*** Giải pháp thực hiện:**

- Nhà trường thành lập Ban KTNB, Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra các bộ phận theo kế hoạch. Hồ sơ lưu trữ đảm bảo đầy đủ theo đúng qui định và hướng dẫn của phòng giáo dục
- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định;

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG

(Phụ lục 2)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM

1. Hội đồng trường

Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ tại mục c điều 9 của thông tư 52/2020/TT-BGD ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

- Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

2. Ban giám hiệu

- **Hiệu trưởng: Lê Thị Phụng - Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 10- Điều lệ trường mầm non**

- Chỉ đạo, quản lý điều hành chung và chỉ đạo chung 7 nhóm nội dung kế hoạch trên. Phụ trách công tác xây dựng Đảng trong nhà trường.

- Trưởng ban biên tập Trung tâm Thông tin-Thư viện điện tử.

- Trực tiếp điều hành các lĩnh vực:

- + Công tác bồi dưỡng tư tưởng chính trị đạo đức cho CBGVNV, công tác quán triệt tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản, Thông tư, Hướng dẫn của Đảng, Nhà nước của ngành đến CB, GV, NV.

- + Công tác xây dựng quy hoạch tổ chức cán bộ nguồn của đơn vị;

- + Công tác kiểm tra nội bộ - Duyệt các kế hoạch của Phó HT

- + Công tác Thi đua khen thưởng - kỷ luật của đơn vị; Đánh giá xếp loại CB, GV, NV.

- + Công tác xây dựng CSVC, Chuẩn Quốc Gia. Công tác tham mưu các

cấp có thẩm quyền.

- Phụ trách điểm trường Đĩa Mới - Trục thứ 2 hàng tuần.
- Dạy hoặc dự giờ thăm lớp, bồi dưỡng giáo viên 2 tiết/ tuần (Theo thông tư 48 đã quy định). Tham gia sinh hoạt tại tổ nhà trẻ.

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thu- Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 10- Điều lệ trường mầm non

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Phụ trách công tác kiểm tra, giám sát đảng trong nhà trường.

Chỉ đạo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường, Tham mưu hiệu trưởng công tác - Chỉ đạo công tác y tế trường học, công tác phối hợp với các Hội, đoàn thể của xã: - Trạm Y tế - Phòng Y tế, Trung tâm Y tế;

- Phụ trách trực tiếp và chỉ đạo các phần mềm Phổ cập, nuôi dưỡng.
- Phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ;
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi công việc khi được Hiệu trưởng ủy quyền
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công điều động.
- Dạy hoặc dự giờ thăm lớp 4 tiết/ tuần. Tham gia sinh hoạt tại tổ chuyên môn 1

- Phụ trách điểm trường Đĩa Mới - Trục thứ 3,5 hàng tuần.

- Phó hiệu trưởng: Lê Thị Mai Hương- Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 10- Điều lệ trường mầm non

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

- Phụ trách công tác chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục các độ tuổi; Tham mưu cho hiệu trưởng về công tác cơ sở vật chất, công tác kiểm tra nội bộ. Chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học, đề tài SKKN, GPST trong nhà trường.

- Chỉ đạo công tác Kiểm định chất lượng - công tác trường chuẩn Quốc gia; Quản lý trang website, các văn bản và dữ liệu phục vụ trường học trên trang thông tin nhà trường; Quản lý phần mềm SMAS, CSDL.

- Chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT: soạn và duyệt giáo án online, duyệt giáo án, lên lịch, kiểm tra, đánh giá giáo viên việc ứng dụng phòng học thông

minh. Phần mềm Kismart, Happykid...

Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua của nhà trường

- Chỉ đạo việc thực hiện qui chế chuyên môn của CBGV.
- Phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ; công tác Đoàn – Hội ... phong trào văn hóa - văn nghệ, TDTT toàn trường.
- Phụ trách các tin bài trên website của nhà trường
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi công việc khi được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công điều động.
- Dạy hoặc dự giờ thăm lớp bồi dưỡng giáo viên 4 tiết/ tuần. Tham gia sinh hoạt tại tổ mẫu giáo.
- Phụ trách điểm trường Thành Long - Trục thứ 4,6 hàng tuần.

3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

3.1. Tổ chuyên môn- Thực hiện nhiệm vụ theo điều 13- Điều lệ trường mầm non

- * Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ:
 - Triển khai tổ chức có chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ.
 - Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục.
 - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - Đề xuất phân công dạy thay, dạy thay khi trong tổ có người nghỉ.
 - Xây dựng kế hoạch, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của Nhà trường, duy trì lịch sinh hoạt tổ định kỳ ít nhất hai tuần một lần.
 - Kí duyệt giáo án giáo viên của tổ.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.
- * Tổ phó chuyên môn có nhiệm vụ:

Cùng với TTCM xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đề xuất phân công dạy thay, khi trong tổ có người nghỉ.

3.2. Tổ Văn Phòng: Thực hiện nhiệm vụ theo điều 14- Điều lệ trường mầm non

Tổ văn phòng đảm bảo giờ giấc làm việc do nhà trường quy định (có lịch làm việc riêng của từng nhân viên), trường hợp xin nghỉ cũng phải tuân theo các

quy định như đối với giáo viên, riêng công việc làm thay thì tùy theo tính chất công việc mà phân công, song phải làm bù để hoàn thành tiến độ công việc đã đảm nhận. Hàng ngày, tất cả các nhân viên hành chính đều phải có mặt tại phòng làm việc của mình trong giờ làm việc, trừ khi đang làm nhiệm vụ ở bên ngoài đã báo cáo Hiệu trưởng.

Tổ văn phòng có nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;
- Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;
- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;

4. Giáo viên

- Nghiêm túc thực hiện Quy chế chuyên môn, nội qui nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; của ngành;
- Có nhiệm vụ giáo dục trẻ về mọi mặt; Các quy định về đạo đức nhà giáo; Quy chế chuyên môn. Thành thạo CNTT trong dạy học; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc giáo dục của lớp mình phụ trách.
- Tích cực thực hiện cuộc vận động do ngành và các cấp triển khai.
- Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

*** Phân công giáo viên chủ nhiệm (Phụ lục 4)**

5. Trách nhiệm của nhân viên

*** Kế toán- Văn thư:**

- Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của Pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.
- Theo dõi làm đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho CB, GV, NV. giúp hiệu trưởng trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính của trường; Thanh quyết toán tài chính rõ ràng theo từng quý. Chịu trách nhiệm với cấp trên trong việc thu - chi tài chính.
- Tham mưu cho hiệu trưởng, giúp việc hiệu trưởng về quản lý các nguồn tài sản, tài chính của nhà trường đảm bảo đúng quy định.
- Phụ trách phần mềm tài chính, CSVN...
- Kiểm tra giám sát công tác tài chính nhà bếp cập nhật theo dõi hồ sơ thu, chi bán trú.
- Theo dõi công văn đi, đến, chuyển công văn đến báo cáo Hiệu trưởng , Phó hiệu trưởng xử lý. Nhận công văn, nộp báo cáo đầy đủ kịp thời; theo dõi và

vào sổ công văn đi đến đầy đủ; kịp thời; khoa học lưu hồ sơ công văn. Đi đâu, làm gì phải báo cáo BGH

- Giúp việc cho Hiệu trưởng quản lý văn bản, quản lý hồ sơ nhân sự, công tác lễ tân.

- Trực tiếp phụ trách thực hiện các chương trình hội nghị trực tuyến, phòng họp trực tuyến.

- Lưu giữ hồ sơ nhà trường.

- Tham gia sinh hoạt tổ văn phòng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công

*** Nhân viên y tế trường học- Thủ quỹ:**

- + Lập kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể và tổ chức thực hiện các hoạt động công tác y tế trong nhà trường. Hồ sơ sổ sách phải thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn và cập nhật kịp thời.

- + Thường xuyên kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn về sức khỏe cho trẻ trong quá trình học tập, vui chơi ở trường. Đảm bảo có đủ nước uống, nước sinh hoạt cho trẻ trong nhà trường.

- + Tham gia tổ chức thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, VSATTP, phòng tránh tai nạn thương tích, các dịch bệnh ... để xây dựng trường học "Xanh - sạch - Đẹp - An toàn".

- + Xây dựng kế hoạch tham mưu cho nhà trường phối hợp với trạm y tế xã, trung tâm y tế thị xã để thực hiện tốt việc phòng chống các dịch bệnh và khám sức khỏe cho học sinh.

- + Tham gia phối hợp với giáo viên các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục trong trường.

- Phụ trách y tế trường học, công tác VSATTP, kiểm thực 3 bước, lưu mẫu thức ăn, thực đơn, cùng phó HT phụ trách Phần mềm nuôi dưỡng .

- Giúp việc cho HP nuôi dưỡng làm các phần mềm, lập các kế hoạch, báo cáo, các hợp đồng khám sức khỏe...

- Kiểm tra hướng dẫn, tuyên truyền công tác vệ sinh, VSATTP, dịch bệnh.

- Kiểm thủ quỹ trường. Giữ tiền mặt, cấp phát lương, thu nộp các khoản tiền theo qui định đúng thời hạn. Cập nhật thu - chi kịp thời, cùng kế toán hoàn thiện hồ sơ thu - chi.

Thu - Chi các khoản tiền phải rõ ràng, có sổ theo dõi từng loại quỹ. Sổ sách phải khoa học, thường xuyên cập nhật thông tin hàng ngày về việc thu - chi ghi rõ chi tiết, thu tiền phải đếm cẩn thận với người nộp, rồi mới ghi vào sổ, có chữ ký và ghi rõ tên của người nộp, nộp ngày nào thì ghi ngày đó.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

*** Nhân viên bảo vệ - vệ sinh:**

- Thực hiện tốt các nội dung đã kí kết trong hợp đồng;
- Có trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của nhà trường, an toàn của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động và học sinh trong nhà trường
- Thực hiện vệ sinh trường, lớp sạch sẽ gọn gàng
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

*** Nhân viên cấp dưỡng:**

Bảng phân công nhiệm vụ nhà trường (phụ lục 4 kèm theo)

6. Các đoàn thể

6.1. Công đoàn

Ban chấp hành Công đoàn tham gia quản lý, phối hợp cùng nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, trường học; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, làm tốt chức năng giám sát, phản biện của tổ chức công đoàn; tham gia đánh giá xếp loại giáo viên, xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD theo các yêu cầu của các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành.

6.2. Đoàn Thanh niên – Đội TNTP Hồ Chí Minh- Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Đoàn TN. Tăng cường tuyên truyền, tổ chức học tập và làm theo lời Bác, xây dựng các gương điển hình tiên tiến của đoàn viên thanh niên về học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6.3. Ban thanh tra nhân dân:

Hoạt động đúng theo chức năng của ban thanh tra. Tăng cường công tác giám sát về các nội quy, quy chế nhà trường, các chế độ chính sách, các khoản thu chi ngoài ngân sách...

Thực hiện theo [Nghị định 159/2016/NĐ-CP](#) Nghị định qui định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân và hướng dẫn số Số: 09/HD-CDN Hướng dẫn về việc tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành giáo dục

6.4. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh được thông qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học và vận động tuyên truyền các. Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong từng thời gian do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đề ra; Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục MN đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ;

Các thành viên trong trường thực hiện chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy chế dân chủ của đơn vị đã được thông qua Hội nghị

CB, GV, NV.

Trên đây là kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non An Sinh A. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (báo cáo);
- HT, PHT (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Phụng

Phụ lục 1: Kế hoạch trọng tâm hàng tháng năm học 2024 - 2025

T/gian	Các hoạt động trọng tâm	Thực hiện
Tháng 8/2024	- Tiếp tục điều tra dân số độ tuổi trẻ em trên địa bàn chuẩn bị công tác tuyển sinh trẻ năm học 2024-2025. - Rà soát các điều kiện chuẩn bị cho năm học mới. - Tổ chức tuyển sinh năm học 2024-2025	

	- Xây dựng kế hoạch khai giảng năm học mới. - Tham gia Bồi dưỡng CM hè, BDTX	
Tháng 9/2024	- Tổ chức khai giảng: 5/9 - Xây dựng và Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ lần 1 - Tổng hợp số liệu báo cáo đầu năm học 2024-2025 - Thực hiện công tác PCGD năm 2024. - Hoàn Thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài - Xây dựng dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025; kế hoạch chuyên đề - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Hội nghị nhà giáo CBQLLĐ năm học 2024-2025 - Tham dự Chuyên đề “quản lý nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm: Đổi mới xây dựng thực đơn và nâng cao kỹ thuật chế biến món ăn cho trẻ” cấp thị xã tại Trường Mầm non Bình Dương.	
Tháng 10/2024	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - - Tham dự Chuyên đề “tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non” cấp thị xã tại trường Mầm non Xuân Sơn. - Hoàn thành phổ cập - Tổ chức chuyên đề: “tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non” tại lớp 4TB2; - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
Tháng 11/2024	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Tổ chức chuyên đề “ Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” cấp trường -Tổ chức các hoạt động thao giảng, chào mừng Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Tham dự tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dinh dưỡng và sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN.	

	- Tham dự sinh hoạt chuyên môn các cụm trường về chuyên đề: “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường” tại trường Mầm non Đức Chính. - Tổ chức chuyên đề: Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ lớp 5TA2 - Báo cáo kết quả PCGDXMC năm 2024. - Tham dự Ngày hội Stem cấp thị xã	
Tháng 12/2024	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày TLQĐNDVN 22/12 - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch - Báo cáo kết quả PCGDXMC năm 2024. - Tham dự Ngày hội Stem cấp thị xã	
Tháng 01/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Báo cáo số liệu, thống kê, báo cáo giữa kỳ, năm học 2024 – 2025. - Hoạt động ngoại khóa: Bé vui đón tết - Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non học kỳ I - Thực hiện chương trình giáo dục mầm non học kỳ II - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
Tháng 02/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Tham dự chuyên đề: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM tại trường Mầm non Tràng Lương” - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
Tháng 3/2025	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 8/3: Chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3 - Tham dự chuyên đề: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến montessori: Trường Mầm non Yên Thọ - Tham dự chuyên đề Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ tại trường Mầm non Kim Sơn. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
Tháng	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch	

4/2025	- Thực hiện đánh giá trẻ theo chủ đề, theo giai đoạn đảm bảo quy định; - Hoàn thiện việc đánh giá công nhận hoàn thành chương trình GDMN. - Tổ chức Hội thi “ <i>Bé khỏe, bé thông minh, sáng tạo</i> ” cấp trường. - Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch	
Tháng 5/2024	- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch - Thực hiện tự đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn giáo viên MN, đánh giá xếp loại VC cuối năm theo quy định. - Hoàn thiện công tác tự đánh giá trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018, của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. - Báo cáo tổng kết năm học, báo cáo công tác tự đánh giá về KĐCLGD và trường đạt CQG. - Tổng kết năm học. - Tham dự tổng kết hoạt động chuyên môn cấp học MN năm học 2024– 2025 - Tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025” - Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng - Bàn giao học sinh cho gia đình, địa phương - Phân công trực hè.	
Tháng 6/2024	- Tổ chức cho học sinh và CB, GV nghỉ hè. - BGH và tổ văn phòng trực hè. - Tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ trong hè (Nếu phụ huynh có nhu cầu)	
Tháng 7, 8/2025	- Thực hiện công tác tuyển học sinh. - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025- 2026.	

Phụ lục 4. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ CM	Nhiệm vụ phân công	Số giờ giảm trừ/tuần	Số giờ thực dạy	Ghi chú
-----	-----------	---------------------	---------	-------------	--------------------	----------------------	-----------------	---------

							/tuần	
1	Lê Thị Phương	20/10/1974	HT	Đại học	Quản lý chung	0	2	
2	Nguyễn Thị Thu	15/7/1979	P. HT	Đại học	Quản lý công tác CSND	0	4	
3	Lê Thị Mai Hương	10/07/1978	P. HT	Đại học	Quản lý công tác CM	0	4	
4	Nguyễn Thị Thương	4/8/1984	GV	CD	GVCN NT D1	0	30	
5	Dương Thị Thê	13/3/1993	GV	ĐH	GVCN NT D1	0	30	
6	Vũ Thị Khích	19/5/1970		CD	GVCN NT D2	6	24	
7	Vũ Thị Thuận	19/10/1991		ĐH	GVCN NT D2	0	30	
8	Lê Thị Nga	26/10/1995	GV	ĐH	GVCN NT D3	0	30	
9	Nguyễn Thị Toan	15/1/1992	GV	ĐH	GVCN NT D3	0	30	TS
10	Phạm Thị Quyên	29/12/1991	GV	ĐH	GVCN NT D4	0	30	
11	Lê Thị Thủy	21/04/1984	TTC M	CD	GVCN lớp 3TC1	3	27	
12	Vì Thị Hồng Thúy	2/2/1984	GV	ĐH	GVCN lớp 3TC1	0	30	
13	Phạm Thị Nhung	15/5/1990	GV	ĐH	GVCN lớp 3TC2	0	30	
14	Vũ Thị Yên	15/2/1993	GV	ĐH	GVCN lớp 3TC2	0	30	
5	Vũ Thị Oanh	06/6/1989	BTĐT N	ĐH	GVCN lớp 4TB1	2	28	
6	Vũ Thị Cúc Phương	5/1/1993	GV	ĐH	GVCN lớp 4TB1	0	30	
7	Phạm Thị Thu Hạnh	9/01/1983	TPCM	ĐH	GVCN lớp 4TB2	3	27	

8	Nguyễn Thị Nga	14/8/1989	GV	ĐH	GVCN lớp 4TB2	0	30	
9	Bùi Thị Thu Hiền	14/5/1991	GV	ĐH	GVCN lớp 5TA1	0	30	
10	Vũ Thị Nhu	10/12/1978	GV	ĐH	GVCN lớp 5TA1	0	30	
11	Vũ Thị Ngọc	20/4/1992	TPCM	ĐH	GVCN lớp 5TA2	0	30	
12	Phạm Thị Vân	07/8/1984	UVB CHC Đ	ĐH	GVCN lớp 5TA2	3	27	
23	Mạc Thị Xuân	7/7/1970	NV KT- VT	ĐH		0		
24	Phạm Thị Liên	23/8/1987	NV y tế	TC		0		

Phụ lục 05: ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON
(Kèm theo Kế hoạch 228/KH-MNASA)

STT	Các hạng mục công trình	Hiện trạng của đơn vị	Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT			
			Tiêu	Tiêu	Tiêu	Chú

			chuẩn tối thiểu	chuẩn mức độ 1	chuẩn mức độ 2	thích
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)				x	
1	Giấy CNQSD đất điểm chính	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			x	
2	Giấy CNQSD đất điểm lẻ	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất			x	
II	Khối hành chính quản trị					
1	- Phòng Hiệu trưởng	Sử dụng tốt			x	
2	- Phòng Phó hiệu trưởng	Sử dụng tốt			x	
3	- Văn phòng	Sử dụng tốt			x	
4	- Phòng dành cho nhân viên	Sử dụng tốt			x	
5	- Phòng bảo vệ	Sử dụng tốt				
6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ	Sử dụng tốt			x	
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ	Sử dụng tốt			x	
III	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em					
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	Sử dụng tốt			x	
	Khu sinh hoạt chung	Sử dụng tốt			x	
	Khu ngủ	Sử dụng tốt			x	

	Khu vệ sinh	Sử dụng tốt			x	
	Hiên chơi, đón trẻ em	Sử dụng tốt			x	
	Kho nhóm, lớp	Chưa có				
	Phòng giáo viên					
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật					
	Phòng giáo dục thể chất					
	Phòng giáo dục nghệ thuật	Sử dụng tốt			x	
	Phòng đa năng					
1.3	Sân chơi riêng	Sử dụng tốt			x	
1.4	Phòng tin học	Sử dụng tốt			x	
IV	Khối phòng tổ chức ăn					
1	Nhà bếp	Sử dụng tốt			x	
2	Kho bếp					
V	Khối phụ trợ					
1	Phòng họp	Sử dụng tốt			x	
2	Phòng Y tế	Sử dụng tốt			x	
3	Nhà kho	Sử dụng tốt			x	
4	Sân vườn	Sử dụng tốt			x	
	<i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i>	Sử dụng tốt			x	

5	Cổng, hàng rào	Sử dụng tốt			x	
VI	Hạ tầng kĩ thuật					
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	Sử dụng tốt	x			
2	- Hệ thống thu gom rác	Bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.			x	
3	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Bảo đảm theo các quy định hiện hành; sử dụng tốt	x			
4	- Hệ thống cấp điện	Bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; Sử dụng tốt			x	
5	- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc	Sử dụng tốt			x	